TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 174/2021/HNGĐ-ST
Ngày 27-12-2021
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Liêu Chí Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Kim Kết.

Ông Trần Thanh Văn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 27 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 240/2021/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2021 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 291/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Phố Hoàng U, sinh năm 1986; cư trú tại: Ấp Th, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (Có mặt).

- *Bị đơn:* Chị Đỗ Cẩm Th, sinh năm 1993; cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Anh Phố Hoàng U trình bày: Anh và chị Đỗ Cẩm Th được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới, sau đó đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Đức vào ngày 05/11/2012. Vợ chồng sống hạnh phúc và sinh được cháu Phố Khánh An, sinh ngày 04/11/2013. Khoảng hơn một năm nay thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nhỏ nhưng chị Th quyết định về cha mẹ ruột sống, cắt đứt mọi liên hệ với anh, từ đó vợ chồng sống ly thân. Xét thấy thời gian ly thân đã lâu, hiện tại anh không còn thương chị Th nên xin được ly hôn. Anh sẽ tự thỏa thuận với chị Th việc nuôi con chung. Thời gian chung sống vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung.

- Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho chị Đỗ Cẩm Th, nhưng chị Th không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của anh U, không tham gia hòa giải và xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Đỗ Cẩm Th đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về hôn nhân: Anh U cho rằng sau thời gian sống hạnh phúc thì vợ chồng bắt đầu nảy sinh bất đồng, dù không lớn nhưng chị Th quyết tâm ly thân. Qua thời gian dài mỗi bên tự tạo cuộc sống riêng, không còn quan tâm cho nhau, anh cũng không còn thương yêu chị Th nên quyết định ly hôn. Chị Th đã nhận các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng không có ý kiến phản đối, không tham gia hòa giải, xét xử. Điều đó cho thấy chị không mong muốn được hàn gắn với anh U. Chứng tỏ tình trạng hôn nhân của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh U, cho anh U được ly hôn với chị Th là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh chị có một con chung tên Phố Khánh An, sinh ngày 04/11/2013, anh U yêu cầu thỏa thuận việc nuôi con chung, chị Th không phản đối. Xét thấy đây là quyền tự định đoạt của đương sự nên Tòa án không xem xét giải quyết, trường hợp có tranh chấp sẽ khởi kiện thành vụ án khác.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Anh U xác định không có, chị Th không phản đối nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Do yêu cầu được chấp nhận nên anh U phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức Th, miễn, giảm, Th, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của anh Phố Hoàng U. Cho anh Phố Hoàng U được ly hôn với chị Đỗ Cẩm Th.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Phố Hoàng U phải chịu 300.000 đồng. Anh U đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm theo biên lai Th tiền số 0012077 ngày 13/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, anh U đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Thận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Anh U có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Th có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viển kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Ủy ban nhân dân xã Tân Đức;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Liêu Chí Khanh